

Số: 2687 /TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 09 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v yêu cầu báo giá mua sắm vật tư y tế, hoá chất khử khuẩn, tiệt khuẩn

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm vật tư y tế, hoá chất khử khuẩn, tiệt khuẩn với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý – Phó khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng có đóng dấu:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 phút ngày 24 tháng 09 năm 2024 đến trước 16h30p ngày 04 tháng 10 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm vật tư y tế, hoá chất khử khuẩn, tiệt khuẩn (*Chi tiết phụ lục 1 đính kèm*).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 24 tháng.

4. Các thông tin khác: Mẫu báo giá chi tiết tại *Phụ lục 2* đính kèm.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 2687/TB - BVT ngày 23 tháng 09 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
1	Phin lọc khuẩn sử dụng cho máy Koko	Cái	Tương thích với máy đo chức năng hô hấp Koko Lọc vi khuẩn, vi rút đạt > 99%	10.800
2	Phin lọc máy thở	Cái	Phin lọc 3 chức năng: lọc khuẩn, làm ẩm, làm ấm. Hiệu quả lọc vi khuẩn, vi rút: $\geq 99,99\%$. Có cổng Tiệt trùng Tiêu chuẩn: GMP FDA hoặc CE (Conformite Europeenne) hoặc CFS Châu Âu hoặc FDA (Food and Drug Administration)	27.000
3	Bộ cảm biến đo huyết áp động mạch và bộ phận cảm biến nhiệt	Bộ	Hệ thống xả: Tốc độ $\geq 3\text{ml/h}$ với áp lực 300mmHg trong túi xả (xả nhanh > 2ml/s) - Chiều dài dây đo huyết áp dài $\geq 150\text{cm}$ - Tiệt trùng	200
4	Catheter động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ	Bộ	- Dây dẫn: + Đường kính $\geq 0,53\text{ mm}$ + Chiều dài $\geq 600\text{mm}$ - Cannul: + $18\text{G} \leq \text{Đường kính} \leq 20\text{G}$ (tối thiểu 2 cỡ) + $55\text{ mm} \leq \text{chiều dài} \leq 80\text{ mm}$ (tối thiểu 2 cỡ) - Que nong mạch.	200
5	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các loại, các cỡ	Cái	- Lưỡi dao mổ. + Chất liệu: Thép không gỉ. + Tối thiểu có các cỡ 10, 11, 15, 21.	31.400
6	Dây cao su dẫn lưu	Cái	Chất liệu: cao su Đường kính ngoài 8mm ($\pm 1\text{mm}$) Đường kính trong 5mm ($\pm 1\text{mm}$) Chiều dài $\geq 1\text{ m}$	3.200

26

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
7	Sâu nối máy thở	Cái	Phù hợp với các loại dây máy thở Chất liệu: nhựa. Ống có thể xoay, thân ống co giãn. Có lắp đàn hồi (khóa xoay)	360
8	Tấm trải nilon vô trùng	Cái	Chiều dài $\geq 130\text{cm}$. Chiều rộng $\geq 100\text{cm}$. Chất liệu: Nilon Tiệt trùng.	4.000
9	Xốp cầm máu	Cái	Thành phần: Collagen hoặc gelatin Được tiệt trùng sẵn Kích thước: Chiều dài $\geq 80\text{ mm}$ Chiều rộng $\geq 50\text{ mm}$ Chiều cao (độ dày) $\geq 10\text{ mm}$	660
10	Sonde hút dịch phẫu thuật	Cái	Chiều dài dây $\geq 1.500\text{mm}$. Đường kính ngoài: $10\text{ mm } (\pm 10\%)$. Đường kính trong: $8\text{ mm } (\pm 10\%)$.	17.200
11	Dây truyền dịch có bầu đếm giọt hai ngăn không có kim kèm theo	Bộ	Dây dẫn dài $\geq 1500\text{ mm}$. Bầu đếm giọt 2 ngăn cứng và mềm. Đầu khóa vặn xoắn. Màng lọc vi khuẩn. Chất liệu: Sử dụng phụ gia an toàn DEHT Tiệt trùng. Tiêu chuẩn: GMP FDA hoặc CE (Conformite Europeenne) hoặc CFS Châu Âu hoặc FDA (Food and Drug Administration)	45.400
12	Clip kẹp mạch máu chất liệu polymer	Cái	Dùng để kẹp mạch máu. Chất liệu: polymer Mặt trong có răng (rãnh) Tiệt trùng Công ty trúng thầu cho Bệnh viện mụnon tay cầm.	2.000

nh

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
13	Tay dao hàn mạch mổ mở	Cái	"Chiều dài thân dao: $\geq 23\text{cm}$. Góc quay đầu mũi dao: $\geq 350^\circ$. Hàm phủ chất chống dính." Công ty trúng thầu phải đặt máy dao hàn mạch tại Bệnh viện.	120
14	Tay dao hàn mạch mổ nội soi	Cái	"Chiều dài thân dao: $\geq 37\text{cm}$. Góc quay đầu mũi dao: $\geq 350^\circ$. Hàm phủ chất chống dính." Công ty trúng thầu phải đặt máy dao hàn mạch tại Bệnh viện.	80
15	Tay dao hàn mạch dạng kéo, mổ mở	Bộ	Tay dao hàn mạch, sử dụng trong mổ mở, dạng hình kéo Hàm dao phủ nano chống dính, đầu cong $\geq 22^\circ$ Chiều dài $\geq 21\text{cm}$ Công ty trúng thầu phải đặt máy dao hàn mạch tại Bệnh viện.	100
16	Băng đạn, ghim khâu mổ mở loại 60mm	Cái	Ghim chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium. ≥ 2 hàng ghim. Số lượng ghim: ≥ 64 . Có trợ cụ kèm theo	340
17	Băng đạn, ghim khâu mổ mở loại 80mm	Cái	Ghim chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium. ≥ 2 hàng ghim. Số lượng ghim: ≥ 84 . Có trợ cụ kèm theo	400
18	Băng đạn, ghim khâu mổ nội soi dùng cho mạch máu loại 45mm	Cái	Ghim chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium. ≥ 2 hàng ghim. $2\text{mm} \leq$ Chiều cao ghim từ trong ra ngoài $\leq 3\text{mm}$. Có trợ cụ kèm theo	70
19	Băng đạn, ghim khâu mổ nội soi dùng cho mô trung bình/dày loại 45mm	Cái	Ghim chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium. ≥ 2 hàng ghim. $3\text{mm} \leq$ Chiều cao ghim từ trong ra ngoài $\leq 4\text{mm}$. Có trợ cụ kèm theo	120
20	Băng đạn, ghim khâu mổ nội soi dùng cho mô trung bình/dày loại 60mm	Cái	Ghim chất liệu: Titanium hoặc hợp kim Titanium. ≥ 2 hàng ghim. $3\text{mm} \leq$ Chiều cao ghim từ trong ra ngoài $\leq 4\text{mm}$. Có trợ cụ kèm theo	180

22

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
21	Kim chọc tủy xương	Cái	Kim chọc tủy xương các loại, các cỡ. 14G ≤ Cỡ ≤ 18G (Tối thiểu 2 cỡ) 20mm ≤ Chiều dài ≤ 43 mm.	200
22	Bơm tiêm khí máu chứa chất chống đông heparin	cái	Dung tích ≥ 1ml. Chứa chất chống đông Heparin.	29.600
23	Đè lưới gỗ	Cái	Que đè lưới gỗ. Kích thước: 150mm(±5mm) x 20mm(±2mm) x 2mm(±0,2mm).	108.000
24	Túi đựng nước tiểu	Cái	Tiệt trùng. Kích cỡ ≥ 2000ml Phân vạch rõ ràng. Van xả thoát đáy. Tiệt trùng	17.000
25	Gel siêu âm	Lít	Dạng gel Dùng trong siêu âm	2.000
26	Giấy điện tim 6 cần	Xấp	Giấy điện tim 6 cần Kích thước: 110mm (±10mm) x 140mm (±10mm) x ≥ 142sheet (tờ),	2.800
27	Khóa ba chạc có dây	Cái	Khóa ba chạc. Dây nối dài 25 cm. Tiệt khuẩn.	60.000
28	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	Dây nối bơm tiêm điện ≥ 140cm. Có Khóa kết nối (khóa Luer). Tiệt trùng.	59.000
29	Kim châm cứu các số	Cái	0.16mm ≤ Đường kính ≤ 0.45. (tối thiểu có cỡ 0.25mm và 0.3mm) 13mm ≤ Chiều dài ≤ 150mm. (tối thiểu có cỡ 25mm và 50mm và 75mm)	576.000
30	Túi ép dẹt cỡ 20 cm	Cuộn	Phù hợp cho hai loại tiệt trùng bằng hơi nước và khí EO. Có Chỉ thị EO (hóa học) và Chỉ thị hấp hơi nước Kích thước: Chiều rộng: 20 cm Chiều dài ≥ 200m	220

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
31	Túi ép phẳng cỡ 30 cm	Cuộn	Phù hợp cho hai loại tiệt trùng bằng hơi nước và khí EO. Có Chỉ thị EO (hóa học) và Chỉ thị hấp hơi nước Kích thước: Chiều rộng: 30 cm Chiều cao ≥ 6 cm Chiều dài ≥ 100 m	400
32	Bảng chỉ thị kiểm tra nhiệt độ hấp ướt	Cuộn	Kích thước: Rộng ≥ 18 mmx Dài ≥ 50 m Băng keo, có vạch chỉ thị, thay đổi màu sắc sau khi tiệt trùng. Phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước. Đạt tiêu chuẩn: FDA (Food and Drug Administration)	1.240
33	Khí Ethylene Oxid	Bình	Thành phần: Khí Ethylene Oxide. Sử dụng cho máy 3M TM Steri-Vac TM .	900
34	Hóa chất H2O2 cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Tuttnauer	Lọ	- Chứa hydrogen $\geq 50\%$, dạng lỏng. - Dung tích ≥ 150 ml/ lọ. - Tương thích với máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma Tuttnauer.	140
35	Hóa chất khử khuẩn môi trường, bề mặt	Viên	Viên khử khuẩn chứa ≥ 2.5 g Chlor hoặc các hợp chất chứa Chlor	16.600
36	Hóa chất tẩy rửa để khử nhiễm dụng cụ sau sử dụng tại các khoa	Lít	Hóa chất khử khuẩn không ăn mòn/ phá hủy kim loại. Có chứa Amoni bậc 4. (Didecyl dimethyl ammonium Chloride hoặc Chlorhexidine Digluconate...)	340
37	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ nội soi	Lít	Dung dịch tẩy rửa Enzyme	1.100
38	Hóa chất khử khuẩn mức độ cao dùng trong nội soi chẩn đoán	Lít	Dung dịch có chứa Ortho-Phthalaldehyde $\geq 0.55\%$ Test (que) đánh giá hiệu lực diệt khuẩn hàng ngày.	2.400
39	Hóa chất khử khuẩn mức độ cao dùng trong nội soi phẫu thuật	Kg/Lít	Hóa chất khử khuẩn mức độ cao chứa Peracetic Acid	500
40	Dung dịch xà phòng khử khuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa	Lít	Dung dịch VST ngoại khoa có chứa chlorhexidine $\geq 4\%$. Quy cách đóng gói: 500ml đến 1000ml	820
41	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn dùng trong ngoại khoa	Lít	Chlorhexidine 4 hoặc dung dịch cồn dùng cho phẫu thuật dung dịch đạt hiệu quả vi sinh chuẩn dùng cho chế phẩm vệ sinh tay phẫu thuật theo chuẩn STM hoặc EN) chứa ethanol kết hợp với isopropyl alcohol hoặc chlorhexidine $\geq 0,5\%$. Quy cách đóng gói: 500ml đến 1000ml	600

2/2

PHỤ LỤC 2

BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 2687/TB-BVT ngày 23/ 09/ 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại DD.....

Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá Thông báo số 2687/TB-BVT ngày 23/ 09/ 2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT (1)	STT Thông báo mới BG (2)	Danh mục thiết bị y tế (3)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ- BYT ngày 04/11/2021 (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Đạt tiêu chẩn (7)	Mã HS (8)	Phân loại TTBYT (A,B,C,D) (9)	Năm sx (10)	Hãng/ nước chủ sở hữu (11)	Hãng/Nước sản xuất (12)	Quy cách đóng gói (13)	Đơn vị tính (14)	Số lượng (15)	Đơn giá (VND) (16)	Thành tiền (VND) (17)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (18)
1																	
2																	
Ghi chú:																	
(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.																	
(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.																	
(16) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có))																	

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày] .

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

...., Ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu)